

Bản án số: 04/2019/DSST

Ngày: 21.03.2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Phi

Ông Phạm Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: **Ông Lê Thanh Tráng**- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 21.3.2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2018/TLST-DS ngày 4 tháng 10 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 240/2019/QĐST-DS, ngày 28.02.2019 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* **Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.** Địa chỉ: Tầng 2, Tòa Nhà R, Số 9, Đoàn Văn B, phường 12, quận 4, thành phố. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng G**; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người đại diện theo ủy quyền có ông Đào Ngọc T, sinh năm 1997 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1995; Cùng địa chỉ: 353 đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng theo văn bản ủy quyền số 80/UQ-VH.18 ngày 13/6/2018 của Chủ tịch Hội đồng thành viên và văn bản ủy quyền số 3584/UQTA-VH.18 ngày 31/7/2018 của Trưởng nhóm tổ tụng - Phòng Thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm Thu hồi nợ – Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V. Có mặt.

+ *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Tổ 04, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn như sau:

Ngày 21.9.2015 bà Nguyễn Thị Mỹ H đã ký kết Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 201509923-500000-0561 (số hiệu hồ sơ 0753440) với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP V vay số tiền 36.925.000 đồng; lãi

suất tối đa 3.75%/tháng, để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 36 tháng. Theo thỏa thuận thì bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 69.220.000, 35 tháng đầu 1.886.000 đồng (cả gốc và lãi); tháng cuối cùng trả 3.210.000đ, bắt đầu từ ngày 01.11.2015. Quá trình thực hiện Hợp đồng Bà H đã thanh toán cho Công ty được 10 lần với số tiền 22.764.000đ. Tính đến ngày 06.5.2018 bà H không thanh toán cho Công ty bất cứ khoản tiền nào nữa, mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Nay Công ty yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ H phải thanh toán toàn bộ số nợ cho Công ty theo Hợp đồng đã ký kết bao gồm nợ gốc 27.585.807đ, nợ lãi trong hạn: 18.870.193đ (lãi tính đến ngày 06.5.2018).

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa những tại biên bản lấy lời khai bà thừa nhận có vay của Ngân hàng số tiền 36.925.000 đồng; lãi suất tối đa 3.75%/tháng, để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 36 tháng. Theo thỏa thuận thì bà Hằng có trách nhiệm thanh toán số tiền 69.220.000, 35 tháng đầu 1.886.000 đồng (cả gốc và lãi); tháng cuối cùng 3.210.000đ, bắt đầu từ ngày 01.11.2015. Quá trình thực hiện Hợp đồng bà đã thanh toán cho Công ty được 10 lần với số tiền 22.764.000đ. Hiện tại bà còn nợ Ngân hàng cả gốc và lãi là: 46.456.000đ. Nay Ngân hàng yêu cầu trả thì bà đồng ý, tuy nhiên vì hoàn cảnh khó khăn bà xin được trả dần, mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Đại diện VKS nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, HĐXX đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Nguyên đơn yêu cầu khởi kiện buộc bà Hằng phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Công ty bao gồm cả gốc và lãi trong hạn là 46.456.000đ (lãi tính đến ngày 06.5.2018), trong đó nợ gốc 27.585.807đ và nợ lãi là: 18.870.193đ, là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại các Điều 471, 474, 475 Bộ luật dân sự 2005 nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện VKS nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Mỹ H tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Theo Hợp đồng tín dụng số 201509923-500000-0561 (có số hiệu hồ sơ 0753440); ngày 21.9.2015 giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP V và bà Nguyễn Thị Mỹ H thì bà H có vay của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP V số tiền 36.925.000 đồng; trong đó phí bảo hiểm 1.925.000đ; lãi suất tối đa 3.75%/tháng, để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 36 tháng. Theo thỏa thuận thì bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 69.220.000đ, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.886.000 đồng (cả gốc và lãi); tháng cuối cùng trả 3.210.000đ, thời gian bắt đầu trả từ ngày 01.11.2015. Quá trình thực hiện Hợp đồng bà H đã thanh toán cho Công ty được 10 lần với số tiền 22.764.000đ.

Tính đến ngày 06.5.2018 bà H còn nợ số tiền gốc 27.585.807đ, nợ lãi trong hạn: 18.870.193đ, tổng cộng cả gốc và lãi: 46.456.000đ.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bà H phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Công ty bao gồm cả gốc và lãi trong hạn là 46.456.000đ (lãi tính đến ngày 06.5.2018).

[4] Xét yêu cầu của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP V thì thấy: Hợp đồng tín dụng số 201509923-500000-0561 (có số hiệu hồ sơ 0753440) giữa Công ty và bà Nguyễn Thị Mỹ H là hợp đồng vay tín chấp không có đảm bảo bằng tài sản, phù hợp với nội dung, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân là 35.000.000đ và đóng phí bảo hiểm là 1.925.000đ. Quá trình thực hiện Hợp đồng bà Nguyễn Thị Mỹ H đã thanh toán được cho Ngân hàng được 10 lần với số tiền cả gốc và lãi đến ngày 06.5.2018 là 22.764.000đ. Kể từ ngày 07.5.2018 đến nay, bà H không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào nữa, mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Như vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong Hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP V, buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ 46.456.000đ. Trong đó, số tiền nợ gốc 46.456.000đ. Trong đó, số tiền gốc 27.585.807đ, nợ lãi trong hạn: 18.870.193đ (lãi tính đến ngày 06.5.2018) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự 2005.

[5] Về án phí DSST: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu trên số tiền phải trả $46.456.000đ \times 5\% = 2.322.800đ$.

[6] Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.161.250đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 471, 472, 473, 474 Bộ luật dân sự 2005;

- Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H.

2. Xử: Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP V số tiền: 46.456.000đ đồng (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn đồng), trong đó nợ gốc: 27.585.807đ, nợ lãi trong hạn: 18.870.193đ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì thực hiện theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm: 2.322.800 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi hai ngàn tám trăm đồng) bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 1.161.250 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 4236 ngày 3 tháng 10 năm 2018.

Án xử công khai sơ thẩm Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Thanh Khê ĐN;
- THA dân sự quận Thanh Khê ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lưu Thị Hằng

